

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng: Các chủ thể kinh tế (*doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân*) tham gia đầu tư dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Chính sách này hỗ trợ các chủ thể kinh tế sau khi đã đầu tư hoàn thành dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đưa dự án vào hoạt động và đảm bảo các điều kiện của từng nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 3 của Quy định này. Mỗi chủ thể kinh tế được thụ hưởng cùng lúc nhiều nội dung hỗ trợ nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại các nội dung tương ứng.

Ngoài chính sách hỗ trợ tại Quy định này, các đối tượng còn được hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo các quy định hiện hành. Trường hợp các chính sách có cùng nội dung hỗ trợ thì chỉ được lựa chọn thụ hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

2. Hỗ trợ theo kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh; dựa trên cơ sở các định mức kinh tế kỹ thuật, các quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chứng từ chi thực tế được các cơ quan chức năng thẩm định.

3. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, mục đích, đảm bảo hiệu quả theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Đối tượng được hỗ trợ: Các chủ thể kinh tế nêu tại khoản 2 Điều 1 Quy định này.

b) Điều kiện hỗ trợ: Doanh nghiệp có kết quả nghiên cứu khoa học hoặc bản

quyền công nghệ hoặc công nghệ (*mua hoặc tự nghiên cứu*) đã được áp dụng vào sản xuất tại doanh nghiệp để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, công nghệ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, công nghệ tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng để phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được Hội đồng khoa học của tỉnh thẩm định.

c) Mức hỗ trợ 80% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 0,3 tỷ đồng/đề tài/bản quyền/công nghệ.

2. Hỗ trợ sản xuất giống mới và khảo nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao

a) Đối tượng được hỗ trợ: Các chủ thể kinh tế nêu tại khoản 2 Điều 1 Quy định này.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Đối với giống mới (*cây trồng, vật nuôi, thủy sản*): Có văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao để sản xuất giống và có Quyết định công nhận lưu hành giống (*cây trồng, vật nuôi, thủy sản*) của cơ quan thẩm quyền cấp.

- Đối với cây trồng mới: Được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản thống nhất kế hoạch khảo nghiệm cây trồng mới bằng công nghệ cao và văn bản công nhận kết quả khảo nghiệm (*tính thích nghi, tính hiệu quả và thống nhất đưa vào sản xuất*).

c) Mức hỗ trợ: Đối với giống mới được hỗ trợ 70% chi phí đầu tư dự án, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án. Đối với cây trồng mới hỗ trợ 100% tiền mua giống lần đầu và 30% chi phí khảo nghiệm, nhưng không quá 0,3 tỷ đồng/dự án.

3. Hỗ trợ đầu tư dự án sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của tỉnh (đã được phép lưu hành) ứng dụng công nghệ cao

a) Đối tượng được hỗ trợ: Các chủ thể kinh tế nêu tại khoản 2 Điều 1 Quy định này.

b) Điều kiện hỗ trợ: Được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản xác định dự án sản xuất giống (*giống nho, giống táo, giống măng tây xanh, giống dưa lưới, giống hành-tỏi; cải tạo chất lượng giống đàn bò, dê, cừu; nghiên cứu sản xuất giống tôm bố mẹ, giống cá biển và một số giống loài hải đặc sản khác*) ứng dụng một trong các công nghệ sau: công nghệ sinh học tổng hợp, công nghệ sinh học phân tử, công nghệ vi sinh thế hệ mới, công nghệ nhân nuôi mô tế bào chất lượng cao quy mô công nghiệp, thuốc điều hòa sinh trưởng cho cây trồng, kích dục tố thủy sản thế hệ mới đạt tiêu chuẩn quốc tế.

c) Mức hỗ trợ 30% chi phí đầu tư, nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

4. Hỗ trợ đầu tư dự án trồng trọt ứng dụng công nghệ cao

a) Đối tượng được hỗ trợ: Các chủ thể kinh tế nêu tại khoản 2 Điều 1 Quy định này.

b) Điều kiện hỗ trợ: Dự án được Hội đồng thẩm định cấp huyện nghiệm thu xác định đảm bảo các điều kiện: Có trồng các loại cây nho, táo, hành, tỏi, măng tây, nha đam; rau, đậu các loại, dâu tây, dưa lưới, dưa lê, dưa leo, bí đậu, hoa; có Quy trình sản xuất theo công nghệ cao (*thủy canh, khí canh, trồng trên giá thể*); cây được trồng trong nhà kính hoặc nhà màng; có hệ thống tưới tiết kiệm kết hợp bón phân điều khiển tự động; có diện tích đầu tư tối thiểu 500 m²/dự án.

c) Mức hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư, nhưng không quá 0,7 tỷ đồng/dự án.

5. Hỗ trợ đầu tư dự án chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao

a) Đối tượng được hỗ trợ: Các chủ thể kinh tế nêu tại khoản 2 Điều 1 Quy định này.

b) Điều kiện hỗ trợ: Dự án chăn nuôi bò sữa, bò thịt cao sản, dê, cừu, gà theo quy mô công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, được Hội đồng thẩm định cấp huyện nghiệm thu xác định có đáp ứng đầy đủ các điều kiện: Có đầu tư máy chế biến thức ăn, máy trộn thức ăn, máy cho ăn tự động, máng uống nước tự động, máy bơm cao áp, hệ thống phun sương, hệ thống khí sinh học, đệm lót sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi theo công nghệ sinh học, hệ thống xử lý tuần hoàn tái sử dụng nước; quy mô dự án đối với nuôi bò sữa, bò thịt tối thiểu 200 con; dê, cừu tối thiểu 600 con; gà tối thiểu 5.000 con.

c) Mức hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư, nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

6. Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ cao trong chế biến và bảo quản sản phẩm nông nghiệp

a) Đối tượng được hỗ trợ: Các chủ thể kinh tế nêu tại khoản 2 Điều 1 Quy định này.

b) Điều kiện hỗ trợ: Có dự án đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản nông sản được Hội đồng thẩm định cấp huyện nghiệm thu xác định có ứng dụng một trong các công nghệ sau: Công nghệ thể hệ mới trong xử lý, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp hoặc công nghệ sấy thăng hoa, công nghệ nano, màng phủ nano hoặc công nghệ tách chiết hoạt chất dược liệu siêu sạch.

c) Mức hỗ trợ 30% kinh phí để đầu tư trang thiết bị, công nghệ nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án.

Điều 4. Kinh phí thực hiện chính sách

1. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 09 tỷ đồng/năm, phân từng giai đoạn:

- Giai đoạn 2022-2025: 36 tỷ đồng;

- Giai đoạn 2026-2030: 45 tỷ đồng.

2. Kinh phí quản lý, chỉ đạo, nghiệm thu, kiểm tra: Các sở, ngành và các huyện, thành phố tự cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu